

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/DS-PT

Ngày 25/11/2020.

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Dương Thị Vân

Các thẩm phán : Ông Huỳnh Nguyên và bà Nguyễn Thị Như Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Bà C hu Thị Sáu– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Kon Tum, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: /2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị G), sinh năm 1974; địa chỉ: thôn 5, xã M , huyện H , tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Đoàn Văn N, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn 5, xã M , huyện H , tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT: Thôn 5, xã M , huyện H , tỉnh Kon Tum. Hiện đang cải tạo tại trại giam Gia Trung – Huyện Mang Yang, Gia Lai.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 21/12/2018, ông Đoàn Văn N có đến nhà Bà Nguyễn Thị C vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn, 10 ngày. Hết thời hạn bà C đã đến nhà ông N đòi nhiều lần nhưng vẫn không trả, vì vậy, yêu cầu ông N trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 21/12/2018 đến ngày 08/5/2020 là 5.000.000 đồng; Tổng cộng là 25.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông N thừa nhận có vay số tiền 20.000.000 đồng như bà C trình bày và hẹn mười ngày sau sẽ trả, các bên không thỏa thuận lãi suất. Ngoài ra, Đoàn Văn H (con trai ông N) có vay của bà C số tiền 60.000.000 đồng. Mười ngày sau ông N đến nhà bà C trả số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu trả lại giấy nợ nhưng bà C không trả mà nói rằng số tiền này là trả cho khoảng nợ của Anh Đoàn Văn H nhưng ông N không đồng ý, nợ của ai người đó trả. Ông N về kể lại sự việc với gia đình, nên anh H đến bật điện thoại ghi âm cuộc nói chuyện với bà C về nội dung trả nợ này.

Với nội dung trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 16, Điều 19, Điều 20, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2020 nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C, có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và hợp pháp nên được thụ lý xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại buộc ông Đoàn Văn N trả số tiền 20.000.000 đồng Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 21/12/2018, ông Đoàn Văn N có vay của Bà Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn 10 ngày. Lời khai của bị đơn phù hợp với giấy mượn tiền (BL06) nên có căn cứ xác định hợp đồng vay không có lãi suất. Còn nguyên đơn cho rằng vay có lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ và bị đơn không thừa nhận, vì vậy không có căn cứ để xác định vay có lãi.

Bị đơn ông N đã trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà C cùng con gái là Đoàn Thị Mỹ P tại nhà bà C. Tuy nhiên, bà C không trả lại giấy mượn tiền cho ông N mà trừ vào khoản tiền vay 60.000.000 đồng của Anh Đoàn Văn H (BL 25). Để chứng minh cho lời khai của mình ông N đã cung cấp cho Tòa án một USB chứa file ghi âm, nội dung là cuộc nói chuyện giữa Anh Đoàn Văn H và Bà Nguyễn Thị C (BL 33). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà C thừa nhận giọng nói trong file ghi âm là giọng của mình, trong đó anh H nhiều lần nhắc lại việc ông N trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà C nhưng không trả giấy nợ cho ông N. Còn bà C khi nghe được đoạn ghi âm không ý kiến gì mà cho rằng ông N trả chưa hết còn nợ 30.000.000 đồng, anh H nói lại 30.000.000 đồng là khoản nợ của anh. Tại phiên tòa phúc thẩm bà C khai phù hợp với file ghi âm tại cấp sơ thẩm. Như vậy, bà C đã thừa nhận là ông N có đến trả tiền cho bà.

Sau khi kháng cáo bà C có nộp cho Tòa án 02 đĩa CD, HĐXX phúc thẩm đã tiến hành nghe ghi âm trong đĩa CD số 01 nhưng không thể hiện việc ông N chưa trả tiền mà chỉ là đoạn hội thoại của mình bà C mà không nghe lời đối thoại của người khác. Đối với đĩa CD số 02 không nghe được nội dung gì. Đồng thời tại phiên tòa bà C nộp tiếp 01 đĩa ghi âm khác chứa 06 file nhưng cũng không nghe rõ nội

dung gì. Mặc khác, bà C nộp hai đĩa CD nhưng không nộp bản dịch hội thoại cho Tòa án và không chứng minh được nguồn gốc xuất xứ. Vì vậy, hai đĩa CD này không có giá trị để chứng minh.

Từ những phân tích nêu trên bà C cho rằng ông N chưa trả tiền cho bà là không có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà C huốt.

[3] Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST Ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Kon Tum.

Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, 18, 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004337 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H , tỉnh Kon Tum.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Đắk Hà;
- VKSND Đắk Hà
- TAND Đắk Hà
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân